

Số: 01/2025/QĐ-VDS

Y, ngày 16 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Song Lưu

**Thư ký phiên họp:** Bà Đặng Thị Thúy

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thị Kim Hèn, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 247/2024/TLST-VDS ngày 04 tháng 12 năm 2024, về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2024/QĐST-VDS ngày 31 tháng 12 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn YQ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ trụ sở: xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Luận, Chủ tịch UBND xã B, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn YQ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Anh Đào Quang H, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn YQ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và những lời khai tiếp theo, người yêu cầu là bà Vũ Thị M đề nghị như sau:

Con gái bà là chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/8/1991 kết hôn với anh Đào Quang H ngày 29/4/2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh H, chị L đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57, ngày 29/4/2008. Tại Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện chị Nguyễn Thị L sinh ngày 02/8/1990. Tuy nhiên theo bà M thì tại giấy khai sinh và giấy chứng M nhân dân thời điểm đăng ký kết hôn thể hiện chị L sinh ngày 02/8/1991. Như vậy,

tại thời điểm đăng ký kết hôn chị L chưa đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống, chị L và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, anh chị đã sống ly thân nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan anh H và chị L thống nhất trình bày:

Anh chị kết hôn với nhau ngày 29 tháng 4 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Định. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị L không xuất trình được giấy chứng M nhân dân mà chỉ có tài liệu là sổ hộ khẩu thể hiện chị L sinh ngày 02 tháng 08 năm 1990. Do vậy Ủy ban nhân dân xã B đã đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị L, anh H theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị L và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay xảy ra xúc phạm, đánh chửi nhau. Anh H, chị L đã sống ly thân nhau từ tháng 04/2024 đến nay. Nay anh chị xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết việc dân sự: Hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh H, chị L thống nhất có 02 con là Đào Việt Hùng, sinh ngày 12/5/2013 và Đào Trọng L1, sinh ngày 03/3/2016. Hai cháu đang sống cùng chị L. Tại phiên họp, anh H, chị L thỏa thuận: Chị L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan là Ủy ban nhân dân xã B trình bày:

Ngày 29/04/2008 UBND xã B tiếp nhận và đăng ký kết hôn cho chị Nguyễn Thị L và anh Đào Quang H. Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn của anh H, chị L thì chị L không xuất trình giấy khai sinh hoặc chứng M nhân dân mà chỉ xuất trình sổ hộ khẩu và tờ khai đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Căn cứ khoản 2 Điều 9: Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ; Căn cứ vào tờ khai đăng ký kết hôn của anh Đào Quang H và chị Nguyễn Thị L và các giấy tờ anh H, chị L xuất trình tại thời điểm đăng ký kết hôn nên UBND xã B tiến hành đăng ký kết hôn cho anh Đào Quang H, sinh ngày 05/6/1988; địa chỉ thường trú: Thôn YQ, xã B, Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, kết hôn với chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/8/1990; địa chỉ thường trú: Thôn YQ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, anh chị được đăng ký kết hôn vào ngày 29/4/2008; tại quyền số 01/2007; trang 151; số thứ tự đăng ký số 57/2008.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn cho anh H, chị L, UBND xã B tổ chức đăng ký công khai tại trụ sở UBND xã B. Anh H, chị L tự nguyện khai và đăng ký kết hôn. Việc UBND xã B tổ chức đăng ký kết hôn cho anh Đào Quang H, chị

Nguyễn Thị L là đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Nay bà Vũ Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn YQ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc là mẹ L đề nghị hủy đăng ký kết hôn của anh H, chị L do chị L chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn là phù hợp, UBND xã B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y hủy việc kết hôn giữa anh Đào Quang H với chị Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Y phát biểu quan điểm: Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên họp căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10, 11, 12, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, Điều 147, Điều 362 và Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Vũ Thị M. Anh Đào Quang H và chị Nguyễn Thị L phải chấm dứt quan hệ vợ chồng. Về giao nuôi con chung: Giao chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Việt Hùng, sinh ngày 12/5/2013 và cháu Đào Trọng L1, sinh ngày 03/3/2016 cho. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết. Về lệ phí: Bà Vũ Thị M không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Y nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Vũ Thị M là mẹ chị Nguyễn Thị L nên bà M có quyền yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Quang H và chị Nguyễn Thị L theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (khoản 2 Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

[1.2]. Bà Vũ Thị M yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đào Quang H vì thời điểm đăng ký kết hôn chị L chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Đây là yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật do anh H, chị L đều có nơi đăng ký thường trú tại xã B và việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên thuộc thẩm quyền giải của Tòa án nhân dân huyện Y theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Tại phiên họp, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đại diện của Ủy ban nhân dân xã B) đã được Tòa án thông báo phiên họp hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu:

Anh Đào Quang H kết hôn với chị Nguyễn Thị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ các tài

liệu, chứng cứ thu thập được thấy: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 02/8/1991 theo giấy chứng M nhân dân của chị L tại thời điểm kết hôn, chị L mới 16 tuổi 08 tháng 27 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Công chức tư pháp chỉ căn cứ vào “Sổ hộ khẩu” số 630009656 ngày 20/3/2008 của Công an xã B để đăng ký kết hôn cho chị L là không đủ chứng cứ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch.

Đến thời điểm hiện nay, anh H, chị L đã đủ tuổi kết hôn. Quá trình chung sống, anh H, chị L có nhiều mâu thuẫn, hiện đang sống ly thân nhau, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết hủy hôn nhân trái pháp luật theo yêu cầu của bà M. Do vậy, yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật của bà M là có căn cứ cần chấp nhận hủy đăng ký kết hôn số 57 ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân xã B giữa anh Đào Quang H với chị Nguyễn Thị L.

Qua vụ việc này, Tòa án nhân dân huyện Y, kiến nghị Ủy ban nhân dân xã B xem xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện đăng ký kết hôn để tránh vi phạm điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì anh Đào Quang H và chị Nguyễn Thị L phải chấm dứt quan hệ vợ chồng.

[2.3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh Đào Quang H và chị Nguyễn Thị L xác nhận có 02 con là cháu Đào Việt Hùng, sinh ngày 12/5/2013 và cháu Đào Trọng L, sinh ngày 03/3/2016. Hai cháu đang sống cùng chị L. Tại phiên họp, anh H, chị L thỏa thuận: Sau khi chấm dứt quan hệ vợ chồng, chị L được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận nuôi con sau khi hủy kết hôn trái pháp luật của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.4]. Về quan hệ giao tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Bà Vũ Thị M không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tại phiên họp có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10, 11, 12, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của Vũ Thị M: Tuyên bố hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị L với anh Đào Quang H; hủy Giấy chứng nhận kết hôn số

57 ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Nguyễn Thị L với anh Đào Quang H chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về quan hệ giao nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Việt Hùng, sinh ngày 12/5/2013 và cháu Đào Trọng L1, sinh ngày 03/3/2016. Anh Đào Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị L, anh H đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về lệ phí Tòa án: Bà Vũ Thị M không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Y;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Song Lưu**